

Số: /TB-HĐND

Lâm Đồng, ngày tháng 12 năm 2025

THÔNG BÁO

Kết quả Kỳ họp thứ 7 HĐND tỉnh Khóa X, nhiệm kỳ 2021-2026

Từ ngày 09 đến ngày 10 tháng 12 năm 2025, HĐND tỉnh Lâm Đồng khóa X, nhiệm kỳ 2021-2026 đã tổ chức thành công Kỳ họp thứ 7 (*Kỳ họp thường lệ cuối năm 2025*) để xem xét, quyết định các nội dung quan trọng thuộc thẩm quyền.

I. CHỦ TỌA KỲ HỌP VÀ THÀNH PHẦN THAM DỰ

- Chủ tọa kỳ họp gồm: Ông Lưu Văn Trung - Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh; Ông K' Mák - UVBTV Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch HĐND tỉnh; Ông Y Quang BKông - UVBTV Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch HĐND tỉnh; Ông Tiêu Hồng Phúc - UVBTV Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch HĐND tỉnh; Ông Đa Cát Vinh - Tỉnh ủy viên, Phó Chủ tịch HĐND tỉnh; Bà Nguyễn Thị Thuận Bích - Tỉnh ủy viên, Phó Chủ tịch HĐND tỉnh; Bà Mai Thị Xuân Trung - Tỉnh ủy viên, Phó Chủ tịch HĐND tỉnh.

- Tham dự kỳ họp: Ông Y Thanh Hà Niê Kđăm - Ủy viên BCH Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng Đoàn ĐBQH tỉnh; Đại diện Ủy ban Công tác Đại biểu của Quốc hội; các đồng chí trong Thường trực Tỉnh ủy, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, các đồng chí Thường trực HĐND tỉnh, lãnh đạo UBND tỉnh, Thường trực UBMTTQVN tỉnh, các vị đại biểu HĐND tỉnh, các Ủy viên của UBND tỉnh và Thủ trưởng/Giám đốc các sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội của tỉnh, các cơ quan thông tấn, báo chí Trung ương, địa phương.

II. CÁC NỘI DUNG CHÍNH TẠI KỲ HỌP

Với tinh thần làm việc khẩn trương, trách nhiệm, dân chủ, khách quan, đổi mới, Kỳ họp thứ 7 HĐND tỉnh khóa X đã hoàn thành toàn bộ nội dung, chương trình đề ra, với các nội dung chính sau:

1. Xem xét, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm, Kế hoạch tài chính 05 năm, giai đoạn 2021-2025; thảo luận, thống nhất Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Kế hoạch tài chính giai đoạn 2026-2030.

2. Xem xét, đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2025; thảo luận, quyết định các chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm năm 2026.

3. Xem xét các báo cáo thường kỳ năm 2025, phương hướng, nhiệm vụ năm 2026, báo cáo kết quả giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri gửi đến HĐND tỉnh trước và sau Kỳ họp thường lệ giữa năm 2025 và các báo cáo chuyên đề khác do Thường trực HĐND tỉnh trình; báo cáo của các Ban HĐND tỉnh; báo cáo của

UBND tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh và Thi hành án dân sự tỉnh trình kỳ họp.

4. Nghe Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh thông báo kết quả hoạt động tham gia xây dựng chính quyền; ý kiến, kiến nghị của cử tri và Nhân dân trong tỉnh năm 2025.

5. Xem xét, cho ý kiến 21 tờ trình, dự thảo nghị quyết do Thường trực HĐND tỉnh, UBND tỉnh trình.

III. KẾT QUẢ CỤ THỂ

1. HĐND tỉnh thống nhất với kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2025 do UBND tỉnh trình, với những nội dung chủ yếu:

(1) Tốc độ tăng trưởng GRDP tăng 6,42% so với cùng kỳ (*kế hoạch 8%*); trong đó: Khu vực nông, lâm, thủy sản tăng 5,1% (*kế hoạch 5,49%*); Khu vực công nghiệp, xây dựng tăng 5,54% (*kế hoạch 7%*); Khu vực dịch vụ tăng 8,28% (*kế hoạch 10,89%*); Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng 4% (*kế hoạch 5,78%*).

(2) GRDP bình quân đầu người đạt 105,24 triệu đồng/người, đạt 105,2% so với kế hoạch, tăng 9,4% so với cùng kỳ (*kế hoạch đạt 100 triệu đồng/người, vượt Kế hoạch*).

(3) Tổng vốn đầu tư toàn xã hội đạt 111,3 nghìn tỷ đồng, tăng 6,86% so với năm 2024 (*Kế hoạch tăng 11-12%*).

(4) Tổng thu ngân sách nhà nước đạt 31.240 tỷ đồng, tăng 11% so với kế hoạch địa phương giao, tăng 17% so với kế hoạch Trung ương giao (*vượt kế hoạch*).

(5) Tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công năm 2025 ước đạt 90% (*không đạt kế hoạch*).

(6) Tổng số lượt khách phục vụ là 20,768 triệu lượt khách, đạt 115,38% so với kế hoạch (*Kế hoạch 18 triệu lượt khách, vượt kế hoạch*).

(7) Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế toàn dân đạt 95% (*kế hoạch 95%, đạt kế hoạch*).

(8) Có 7,5 bác sĩ/vạn dân (*kế hoạch: 7,5 bác sĩ/vạn dân*); 23 giường bệnh/vạn dân (*kế hoạch: 23 giường bệnh/vạn dân, đạt kế hoạch*).

(9) Tỷ lệ Trường công lập đạt chuẩn quốc gia đạt 68,19% (*kế hoạch 70%, không đạt kế hoạch*).

(10) Tỷ lệ nghèo đa chiều giảm 0,73% (*kế hoạch 0,73%*); trong đó tỷ lệ nghèo đa chiều vùng đồng bào dân tộc thiểu số giảm 1,7% (*đạt kế hoạch*).

Bên cạnh đó, vẫn còn những khó khăn, thách thức, hạn chế nhất định ảnh hưởng đến tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng-an ninh của tỉnh năm 2025: (1) Tốc độ tăng trưởng kinh tế GRDP chưa đạt chỉ tiêu so với Nghị quyết HĐND tỉnh giao (8%), tăng trưởng chưa tương xứng với tiềm năng lợi thế của tỉnh; hoạt động sản xuất, kinh doanh, công nghiệp - xây dựng vẫn còn nhiều khó khăn. (2) Giải ngân vốn đầu tư công chưa đạt như kỳ vọng (ước đạt 90%); (3) Công tác điều chỉnh phê duyệt quy hoạch tỉnh Lâm Đồng mới thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến

năm 2050 trên cơ sở hợp nhất ba tỉnh còn chậm tiến độ, ảnh hưởng đến kế hoạch phát triển ngành, lĩnh vực trọng yếu. (4) Cải cách hành chính và chuyển đổi số kết quả chưa đồng bộ; (5) Công tác quản lý đất đai, rừng, tài nguyên, khoáng sản có mặt còn hạn chế, vẫn còn tình trạng vi phạm IUU; (6) Phân cấp, phân quyền tuy được triển khai quyết liệt nhưng chưa đi kèm đầy đủ các cơ chế, điều kiện bảo đảm để thực hiện hiệu quả, chưa đáp ứng kịp với yêu cầu thực tiễn đặt ra sau sáp nhập. (7) Mạng lưới y tế cơ sở còn nhiều khó khăn, thiếu trang thiết bị, thiếu nguồn nhân lực bác sĩ chất lượng cao phục vụ công tác khám chữa bệnh người dân. (8) Quá trình thực hiện kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy có lúc, có nơi còn khó khăn. (9) Mưa lớn kéo dài xảy ra sạt lở đất, ngập úng, gây thiệt hại lớn về người và tài sản, một số tuyến giao thông bị đứt gãy, sạt lở....

2. HĐND tỉnh thảo luận, thống nhất với các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2026 do UBND tỉnh trình tại kỳ họp, cụ thể như sau:

2.1. Các chỉ tiêu kinh tế:

- (1) Tốc độ tăng trưởng GRDP đạt 10%;
- (2) GRDP bình quân đầu người phần đầu đạt 124 triệu đồng/người;
- (3) Cơ cấu kinh tế: Nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm 37,10%; Công nghiệp và xây dựng chiếm 27,68%; Dịch vụ chiếm 35,22%;
- (4) Tổng vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội đạt trên 134.000 tỷ đồng;
- (5) Tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công phần đầu đạt 100% kế hoạch vốn;
- (6) Phần đầu thu ngân sách nhà nước tăng ít nhất 10% so với thực hiện năm 2025;
- (7) Số lượt khách du lịch phục vụ đạt trên 25 triệu lượt khách;

2.2. Các chỉ tiêu xã hội:

- (8) Số lao động được giải quyết việc làm đạt 70.000 người;
- (9) Tỷ lệ trường công lập đạt chuẩn quốc gia đạt trên 70%;
- (10) Số bác sĩ/vạn dân đạt 7,7 bác sĩ; tỷ lệ giường bệnh/vạn dân đạt 23,4 giường bệnh;
- (11) Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế toàn dân đạt trên 95%; Tỷ lệ lực lượng lao động trong độ tuổi lao động tham gia bảo hiểm xã hội đạt 20,5%; Tỷ lệ lực lượng lao động trong độ tuổi lao động tham gia bảo hiểm thất nghiệp đạt 14,5%;
- (12) Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên đạt 1,0%;
- (13) Tỷ lệ nghèo đa chiều giảm 1,0-1,5%/năm. Trong đó, tỷ lệ nghèo đa chiều đồng bào dân tộc thiểu số giảm 2,0-3,0%;

(14) Có 93,8% số hộ gia đình được công nhận gia đình văn hóa; 96,5% thôn, buôn, tổ dân phố được công nhận và giữ vững danh hiệu thôn, buôn, tổ dân phố văn hóa;

(15) Toàn tỉnh có 82 xã đạt chuẩn nông thôn mới.

2.3. Các chỉ tiêu môi trường:

(16) Tỷ lệ dân cư đô thị được sử dụng nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung đạt 83,21%. Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 98,2%; tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước sạch đạt 60%;

(17) Tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn ở đô thị bảo đảm tiêu chuẩn, quy chuẩn đạt 95%; Tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn ở nông thôn bảo đảm tiêu chuẩn, quy chuẩn đạt 75%;

(18) Tỷ lệ che phủ rừng đạt trên 46,78%;

(19) Tỷ lệ đô thị hoá đạt 36%.

2.4. Các giải pháp trọng tâm

a. Lĩnh vực nông, lâm nghiệp, thủy sản: Đẩy mạnh cơ cấu lại nông, lâm nghiệp, thủy sản theo hướng công nghệ cao, nâng cao chuỗi giá trị và xây dựng thương hiệu quốc tế. Tập trung bảo vệ rừng tự nhiên, phát triển kinh tế dưới tán rừng và chống khai thác IUU. Hoàn thiện hạ tầng logistics, cảng cá, hệ thống thủy lợi, đảm bảo an ninh nguồn nước và an toàn hồ, đập. Phát huy kinh tế biển bền vững, gắn với bảo vệ chủ quyền quốc gia.

b. Lĩnh vực công nghiệp: Tập trung phát triển công nghiệp chế biến, chế tạo, ưu tiên khai thác bô-xít, chế biến alumin và luyện nhôm. Đẩy nhanh giải phóng mặt bằng, thu hút đầu tư vào các khu, cụm công nghiệp trọng điểm như Sơn Mỹ 1, Nhân Cơ...; triển khai hiệu quả Nghị quyết của Bộ Chính trị về an ninh năng lượng, tháo gỡ vướng mắc điện tái tạo và phát triển điện gió với mục tiêu là phát triển kinh tế công nghiệp và nông nghiệp bền vững, đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia và địa phương.

c. Du lịch, dịch vụ, thương mại: Tập trung các giải pháp phát triển các sản phẩm du lịch mới, chất lượng cao dựa trên tiềm năng, tài nguyên sẵn có (*thiên nhiên, văn hóa, di sản*), kết hợp du lịch sinh thái, biển, hồ, rừng để tăng thời gian lưu trú và lượng du khách. Triển khai mô hình kinh tế du lịch đêm hiệu quả, gắn chuyển đổi số, quảng bá các thương hiệu du lịch của tỉnh. Phát triển thương mại, liên kết vùng, hạ tầng thương mại hiện đại (logistics, siêu thị, sân bay, cảng biển). Nâng cao chất lượng, giá trị, thương hiệu sản phẩm xuất khẩu chủ lực, mở rộng thị trường, gắn với quản lý, kiểm soát thị trường chặt chẽ, chống buôn lậu, gian lận thương mại và đảm bảo ổn định giá cả.

d. Lĩnh vực đầu tư, tài chính: Tập trung giải pháp thực hiện tốt tiến độ giải ngân vốn đầu tư công, đặc biệt các dự án trọng điểm, có tính lan tỏa, thúc đẩy thu

hút đầu tư xã hội; triển khai hiệu quả Nghị quyết 68 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân; sớm tháo gỡ khó khăn về vốn vay và hoàn thành Đề án thành lập Khu kinh tế ven biển phía Nam của tỉnh. Cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao các chỉ số khả năng cạnh tranh cấp tỉnh, lấy sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp lên hàng đầu vì mục tiêu phát triển. Thực hiện tốt công tác quản lý, điều hành ngân sách chặt chẽ, hiệu quả; quản lý, xử lý hiệu quả tài sản công dôi dư sau sắp xếp đúng quy định, tránh thất thoát. Phát triển tín dụng an toàn, hướng tới nền tảng số, dữ liệu số trong thời kỳ hội nhập kinh tế quốc tế.

đ. Quy hoạch và phát triển hạ tầng: Triển khai, huy động mọi nguồn lực tạo đột phá xây dựng, phát triển hạ tầng giao thông chiến lược, kết nối liên vùng, đồng bộ với phát triển đô thị, du lịch. Sớm hoàn thành điều chỉnh quy hoạch tỉnh sau sáp nhập, tháo gỡ vướng mắc, chồng chéo quy hoạch (quy hoạch đô thị, khu dân cư) tạo điều kiện mở rộng không gian mới phát triển kinh tế- xã hội, thu hút đầu tư...

e. Văn hóa - xã hội, giáo dục, y tế:

- Triển khai đồng bộ, hiệu quả Nghị quyết 71, 72 của Bộ Chính trị về y tế và giáo dục; quan tâm đầu tư, trang bị cơ sở vật chất, trang thiết bị, nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh gắn với chuyển đổi số, đảm bảo công tác chăm sóc sức khỏe người dân là trên hết. Nâng cao năng lực y tế dự phòng, thu hút nhân lực chất lượng cao, tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nhân lực ngành y tế.

- Sớm khắc phục tình trạng thiếu giáo viên vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Quan tâm có giải pháp đối với cơ sở vật chất trường học ở một số địa bàn còn thiếu, xuống cấp, hư hỏng, chưa đồng bộ, vẫn còn tỷ lệ lớn phòng học hư hỏng cần thay thế, đáp ứng yêu cầu dạy và học.

- Đảm bảo chính sách an sinh xã hội, giải quyết việc làm, giảm nghèo bền vững và thực hiện tốt chính sách dân tộc, tín ngưỡng tôn giáo, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân.

f. Khoa học - công nghệ, chuyển đổi số: Tập trung các giải pháp hoàn thiện “cơ sở dữ liệu không gian địa lý dùng chung”; thúc đẩy nghiên cứu khoa học kỹ thuật, ứng dụng phục vụ phát triển kinh tế, ngành, lĩnh vực; sớm đề xuất chính sách thu hút đầu tư, đổi mới công nghệ, khuyến khích doanh nghiệp khoa học kỹ thuật. Sớm hoàn thiện nền tảng số dùng chung, chuẩn hóa dữ liệu, nâng cao dịch vụ công trực tuyến và xây dựng mô hình chuyển đổi số đồng bộ, hiệu quả trên toàn tỉnh.

g. Hoàn thiện thể chế, tổ chức bộ máy, cải cách hành chính: Tiếp tục rà soát, hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật địa phương theo đúng tinh thần Nghị quyết 66-NQ/TW của Bộ Chính trị. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, giải quyết thấu đáo, triệt để khiếu nại, tố cáo kéo dài và tăng cường phòng chống tham nhũng, tiêu cực. Hoàn thiện chính sách tuyển dụng, thu hút, đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC, triển

khai đánh giá công chức theo KPI; tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong quản lý và thực thi công vụ. Phát huy tinh thần trách nhiệm đội ngũ CBCCVC “*dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám hy sinh*”; tránh tư tưởng trông chờ, ỷ lại và đùn đẩy trách nhiệm. Tập trung thực hiện tốt cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI, đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026-2031.

h. Quốc phòng, an ninh, đối ngoại: Thực hiện tốt đường lối đối ngoại, tăng cường hợp tác, tranh thủ nguồn lực bên ngoài để phát triển kinh tế - xã hội địa phương. Thực hiện tốt công tác dự báo, nắm tình hình, đấu tranh, phòng chống mọi âm mưu chống phá, đảm bảo an ninh tuyệt đối các sự kiện trọng đại, bầu cử.

3. Thống nhất với các báo cáo khác của Ủy ban nhân dân tỉnh¹, các báo cáo của Thường trực HĐND tỉnh², các Ban HĐND tỉnh³, Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh và Thi hành án dân sự tỉnh trình tại kỳ họp.

IV. THÔNG QUA CÁC NGHỊ QUYẾT

HĐND tỉnh đã thảo luận, thống nhất thông qua **21** dự thảo nghị quyết do UBND tỉnh, Thường trực HĐND tỉnh trình, với tỷ lệ 100% đại biểu tán thành, gồm:

1. Nghị quyết về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 05 năm tỉnh Lâm Đồng, giai đoạn 2026 - 2030;
2. Nghị quyết về kế hoạch tài chính 5 năm tỉnh Lâm Đồng, giai đoạn 2026 - 2030;
3. Nghị quyết về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2026;
4. Nghị quyết về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; dự toán thu, chi ngân sách địa phương; phân bổ dự toán ngân sách địa phương năm 2026;
5. Nghị quyết thông qua danh mục dự án phát triển kinh tế - xã hội thuộc trường hợp Nhà nước thu hồi đất năm 2026 trên địa bàn tỉnh;
6. Nghị quyết bãi bỏ các Nghị quyết về thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa do Hội đồng nhân dân các tỉnh Lâm Đồng, Đắk Nông, Bình Thuận (trước sắp xếp) ban hành;
7. Nghị quyết bãi bỏ Nghị quyết số 370/2024/NQ-HĐND ngày 10/12/2024 của HĐND tỉnh Lâm Đồng ban hành quy định thẩm quyền quyết định mua sắm,

¹ **Các báo cáo của UBND tỉnh:** Tình hình sử dụng quỹ dự phòng và tạm ứng ngân sách năm 2025; tình hình hoạt động các Quỹ tài chính ngoài ngân sách của tỉnh; tình hình nợ công của tỉnh năm 2025 và kế hoạch vay, trả nợ công năm 2026; công tác phòng, chống tham nhũng; công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; công tác chỉ đạo, điều hành năm 2025, nhiệm vụ giải pháp năm 2026; kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững; Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2025; kết quả thực hiện ý kiến, kiến nghị của đại biểu, Tổ đại biểu HĐND tỉnh tại Kỳ họp thứ 2 HĐND tỉnh; Báo cáo công tác bảo vệ môi trường năm 2024; kết quả tổ chức thực hiện các Chương trình quan trắc môi trường năm 2025; tổng quan về hiện trạng môi trường của tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2021-2025; tình hình phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số năm 2025 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

² Báo cáo kết quả giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri gửi đến HĐND tỉnh trước và sau Kỳ họp thứ 2; Báo cáo kết quả hoạt động Thường trực HĐND tỉnh năm 2025, phương hướng nhiệm vụ năm 2026.

³ Báo cáo kết quả hoạt động của các Ban HĐND tỉnh năm 2025; phương hướng, nhiệm vụ năm 2026.

thuê, khai thác, thu hồi, điều chuyển, bán, tiêu hủy, thanh lý tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị; mua sắm tài sản công là vật tiêu hao; xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại; phê duyệt phương án xử lý tài sản phục vụ hoạt động của dự án của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh Lâm Đồng;

8. Nghị quyết về việc bãi bỏ Nghị quyết số 190/NQ-HĐND ngày 12/7/2023 của HĐND tỉnh Lâm Đồng thông qua nhiệm vụ điều chỉnh tổng thể Quy hoạch chung xây dựng Khu du lịch quốc gia hồ Tuyền Lâm, tỉnh Lâm Đồng đến năm 2050;

9. Nghị quyết về việc tạm giao biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước tỉnh Lâm Đồng năm 2026;

10. Nghị quyết phê duyệt số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước năm 2026 trong đơn vị sự nghiệp công lập;

11. Nghị quyết quyết định số lượng hợp đồng lao động thực hiện công việc chuyên môn, nghiệp vụ trong các đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên thuộc lĩnh vực giáo dục và y tế năm 2026;

12. Nghị quyết quy định mức chi, thời gian hỗ trợ kinh phí phục vụ bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng;

13. Nghị quyết quy định điều kiện về diện tích nhà ở tối thiểu đối với trường hợp đăng ký thường trú tại chỗ ở hợp pháp do thuê, mượn, ở nhờ trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng;

14. Nghị quyết quy định tiêu chí thành lập Đội Dân phòng và tiêu chí về số lượng Thành viên Đội Dân phòng trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng;

15. Nghị quyết Quy định mức hỗ trợ kinh phí từ ngân sách nhà nước để xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước của cộng đồng dân cư trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng;

16. Nghị quyết Quy định mức hỗ trợ cho người không thuộc trường hợp hưởng lương từ ngân sách nhà nước được phân công trực tiếp giúp đỡ người sử dụng trái phép chất ma túy đang trong thời hạn quản lý trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng;

17. Nghị quyết quy định đối tượng chính sách khác được vay vốn; mức cho vay, thời hạn cho vay, lãi suất cho vay từ nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng;

18. Nghị quyết Quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho các đối tượng cao hơn mức hỗ trợ tối thiểu; đối tượng được hỗ trợ và mức hỗ trợ cùng chi trả chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế cho người tham gia bảo hiểm y tế khi đi khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng;

19. Nghị quyết về kết quả giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri sau Kỳ họp thường lệ giữa năm 2025 - HĐND tỉnh khóa X;

20. Nghị quyết thành lập Đoàn giám sát của HĐND tỉnh về giám sát công tác tổ chức bầu cử đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp, nhiệm kỳ

2026-2031 tại các xã, phường, đặc khu trên địa bàn tỉnh;

21. Nghị quyết thành lập Đoàn giám sát chuyên đề công tác quản lý và bảo vệ rừng trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng từ năm 2021 đến hết năm 2025.

Trên đây là kết quả Kỳ họp thứ 7 (*Kỳ họp thường lệ cuối năm 2025*) của HĐND tỉnh khóa X, nhiệm kỳ 2021-2026, Thường trực HĐND tỉnh thông báo đến các cơ quan, đơn vị có liên quan và cử tri được biết./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Chính phủ;
- UBCTĐB của QH;
- TT: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh, BTT UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh khóa X;
- Các Ban Đảng Tỉnh ủy;
- VP: Tỉnh ủy, ĐĐBQH và HĐND, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành của tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các xã, phường, đặc khu;
- Trang TTĐT của VP ĐĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, HSKH, P. CTHĐND_(Hàng).

TM. THƯỜNG TRỰC HĐND
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Tiêu Hồng Phúc